

Bản án số: 58/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Út;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Bùi Anh Đức.**

2. Ông **Tăng Ngọc Châu.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Ngô Thị Tiểu Loan**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Mỹ Xuyên tham gia phiên toà: Bà **Mã Quế Khanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 202/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Th**, sinh năm 1989. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông **Tô Hoàng E**, sinh năm 1985. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Con chung trên 07 tuổi: Cháu **Tô Trần Thế L**, sinh ngày 23/01/2009. (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 24/7/2017 và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay nguyên đơn bà **Trần Thị Th** trình bày: Vào năm 2008, bà và ông **Tô Hoàng E** kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Tổ vào ngày 04/7/2008, sau khi cưới bà và ông E chung sống hạnh phúc được một thời gian đến cuối năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn làm ảnh hưởng đến việc học hành, tâm lý của các con, nguyên nhân

mâu thuẫn là do ông E không chung thủy, không lo cho cuộc sống gia đình, bà và ông E ly thân vào năm 2016, nay cuộc sống hôn nhân của bà và ông E không thể kéo dài, không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu Tòa án xem xét cho bà được ly hôn với ông Tô Hoàng E.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống bà và ông E có hai con chung tên Tô Trần Thế L, sinh ngày 23/01/2009 và Tô Trần Phúc T, sinh ngày 11/8/2015 hiện các đang sống với bà. Khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Tô Hoàng E trình bày: Ông và bà Th kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Tố vào ngày 04/7/2008, ông và bà Th chung sống thường phát sinh mâu thuẫn do bà Th nghi ngờ ông không chung thủy do ông làm nghề tài xế thường xuyên không có nhà. Nay bà Th yêu cầu ly hôn với ông thì ông không đồng ý do ông còn tình cảm với bà Th.

- Về con chung: Trong thời gian chung sống ông và bà Thu có hai con chung tên Tô Trần Thế L, sinh ngày 23/01/2009 và Tô Trần Phúc T, sinh ngày 11/8/2015, trong trường hợp Tòa án giải quyết ông và bà Th ly hôn thì ông yêu cầu mỗi người nuôi dưỡng 01 con chung, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; phía bị đơn chưa thực hiện và chấp hành đúng qui định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại phiên tòa xét xử sơ thẩm; Ông Tô Hoàng E đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông E đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông E.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Tô Hoàng E. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Tô Trần Thế L, sinh ngày 23/01/2009 và Tô Trần Phúc T, sinh ngày 11/8/2015 đến tuổi trưởng thành, ông E không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét;

Đối với cháu Tô Trần Thế L, cháu có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì cháu được sống cùng mẹ là bà Trần Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ông Tô Hoàng E đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông E đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông E.

[2] Về nội dung: Việc tranh chấp giữa bà Th và ông E là loại kiện hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bà Th và ông E kết hôn vào năm 2008 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc Tố vào ngày 04/7/2008. Xét thấy, bà Th và ông E kết hôn nhau trên cơ sở tự nguyện, đúng tuổi và thực hiện việc đăng ký kết hôn với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của bà Th và ông E là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Về tình cảm lúc ban đầu hai người sống chung hạnh phúc, thương yêu, giúp đỡ, chăm sóc và chia sẻ lẫn nhau, nhưng vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân theo bà Th cho rằng quá trình sống chung do ông E sống không chung thủy, ông E không lo được cuộc sống gia đình nên bà thấy tình cảm gia đình hiện nay không còn, hôn nhân không thể tồn tại được nữa nên bà xin ly hôn với ông E, còn ông E cho rằng ông và bà Th chung sống thường phát sinh mâu thuẫn do bà Th nghi ngờ ông không chung thủy do ông làm nghề tài xế thường xuyên không có nhà. Nay bà Th yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý do ông còn tình cảm với bà Th, xét mâu thuẫn vợ chồng bà Th, ông E xảy ra lúc ban đầu không lớn, do hai người không thấy hết trách nhiệm vợ chồng trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình, không quan tâm đóng góp những sai sót của nhau, cũng như không tự giải quyết được những mâu thuẫn hàng ngày trong gia đình mà để cho mâu thuẫn kéo dài ngày càng trầm trọng, làm cho tình cảm vợ chồng bị phai nhạt, đời sống chung không thể tồn tại đối với hai người, kết quả là không thể hàn gắn lại được nữa, và qua xác minh tại chính quyền địa phương nơi vợ chồng ông, bà sinh sống để tìm hiểu về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng bà Th và ông E nhưng chính quyền địa phương không nắm rõ sự việc do sau khi cưới vợ chồng bà Th và ông E đi làm ăn ở thành phố ít có ở địa phương nên về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng ông, bà ở địa phương không biết được. Từ nhận định trên Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà Th và ông E thật sự không còn, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nếu giải quyết cho ông, bà hàn gắn lại thì không đem lại hạnh phúc mà càng kéo dài đau khổ cho đôi bên. Tại phiên tòa hôm nay bà Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông E, Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện về việc ly hôn của nguyên đơn và giải quyết cho bà Th được ly hôn với ông E là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Th và ông E có với nhau hai con chung tên Tô Trần Thế L, sinh ngày 23/01/2009 và Tô Trần Phúc T, sinh ngày 11/8/2015 hiện con đang sống với bà Th.

Tại phiên tòa bà Th yêu cầu khi vợ chồng ly hôn bà xin được trực tiếp nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành, về phía ông E cũng có nguyện vọng nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ông ly hôn thì ông yêu cầu mỗi người nuôi một đứa con chung. Xét thấy bà Th và ông E hai người đều có nguyện vọng được nuôi con, nhưng đối với cháu Tô Trần Thế L thì có nguyện vọng được sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn, theo quy định của pháp luật việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn, thì vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con. Đối với con dưới 36 tháng tuổi thì giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện trực tiếp nuôi.....do đó hiện nay cháu T dưới 36 tháng tuổi, cháu L có nguyện vọng được sống với mẹ, xét thấy hiện nay hai cháu đang sống với bà Th, để tránh cuộc sống hiện tại của hai cháu bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của các cháu và ổn định việc học của cháu L, xét yêu cầu được nuôi con của bà Th là phù hợp quy định của pháp luật và cũng phù hợp nguyện vọng của cháu L, đối với ông E từ trước đến nay ông E không trực tiếp nuôi con nếu Tòa chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi con của ông và giao cho ông E được nuôi một đứa con chung là hoàn toàn không phù hợp pháp luật, trái nguyện vọng của các cháu, làm ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu do đó yêu cầu nuôi con của ông E không được Tòa chấp nhận nên có phần nào không thể thỏa mãn theo yêu cầu của ông E được. Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nghĩ nên áp dụng khoản 2, 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Th, giao cho bà Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng các con chung Tô Trần Thế L, sinh ngày 23/01/2009 và Tô Trần Phúc T, sinh ngày 11/8/2015 đến tuổi trưởng thành là hợp lý đúng pháp luật (hiện các cháu đang sống với bà Th); ông E được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Th không yêu cầu ông E cấp dưỡng nuôi con, nên Tòa không đặt ra xem xét;

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bà Th phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên nêu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, về phía bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Tô Hoàng E. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Tô Trần Thế L, sinh ngày 23/01/2009 và Tô Trần Phúc T, sinh

ngày 11/8/2015 đến tuổi trưởng thành, ông E không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu, nên không đặt ra xem xét, xét các đề nghị nêu trên của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trần Thị Th được ly hôn với ông Tô Hoàng E.
- *Về con chung*: Giao cho bà Trần Thị Th được quyền tiếp tục nuôi dưỡng các con chung tên Tô Trần Thế L, sinh ngày 23/01/2009 và Tô Trần Phúc T, sinh ngày 11/8/2015 đến tuổi trưởng thành, ông E không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông E được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.
- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có yêu cầu, nên Tòa không đặt ra xem xét;
- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà Trần Thị Th phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005376 ngày 24/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, bà Th đã nộp xong án phí.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Ngọc Tố;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Út